

# ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ



Tháng 11 năm 2016

## I- GIỚI THIỆU CHUNG

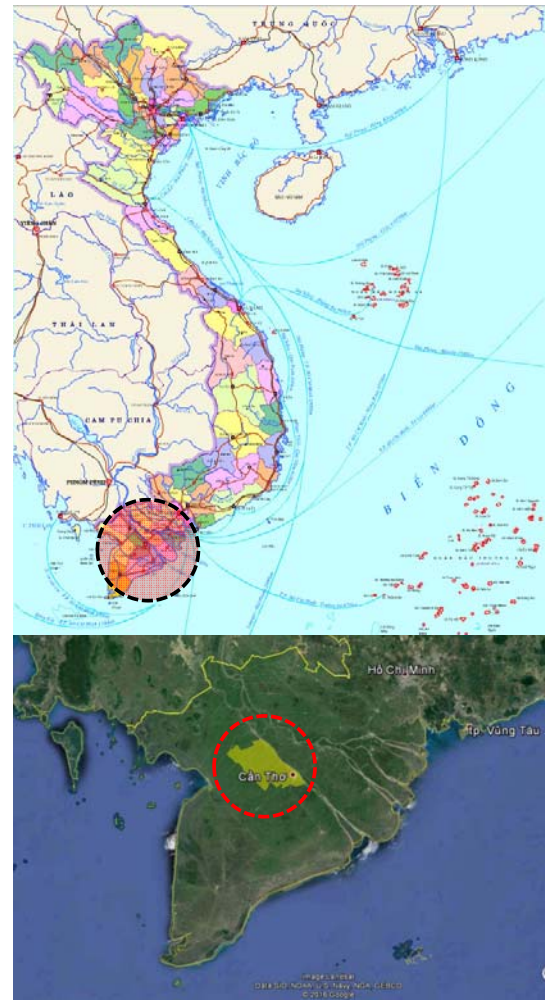


### 1- Vùng đồng bằng Sông Cửu Long:

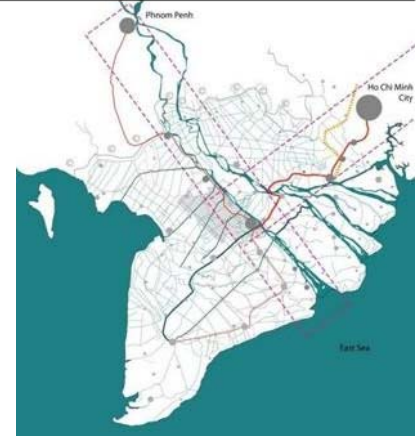
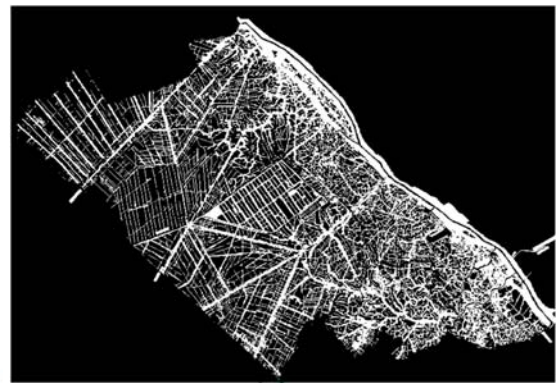
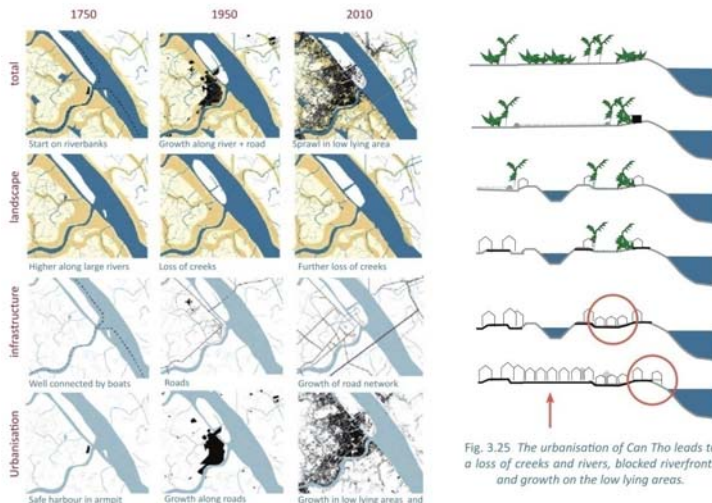
- ĐBSCL là vùng ven biển thuộc hạ lưu sông Mê-Kông
- Diện tích tự nhiên 40,5 nghìn km<sup>2</sup> chiếm 12,2 % diện tích tự nhiên của cả nước.
- Dân số: khoảng 17,3 triệu người
- Bao gồm 12 tỉnh và thành phố Cần Thơ
- Vùng trọng điểm sản xuất lương thực, thủy sản, hoa quả của cả nước, góp phần quan trọng vào an ninh lương thực quốc gia
- Đóng góp đến 27% GDP với 90% số lượng gạo xuất khẩu và gần 60% kim ngạch xuất khẩu thủy sản của Việt Nam
- Đang đứng trước nhiều thách thức, bao gồm các tác động tiêu cực của BĐKH – NBD cũng như phát triển KTXH chưa bền vững.



- Position: in the Southern bank of Hau River (downstream) - a central in Mekong Delta region.
- Neighbors: Đồng Tháp, Vĩnh Long, Kiên Giang, Hậu Giang and An Giang provinces.
- Area: 1.438 km<sup>2</sup>.
- Population: apx 1,25M.
- Can Tho has 5 urban districts (Ninh Kieu, Binh Thuy, Cai Rang, Omon anh Thot Not) and 4 rural districts (*Vĩnh Thạnh, Cờ Đỏ, Thới Lai and Phong Điền*).
- Climate: a high humidity and hot weather city (typical riverine city in tropical region).
- History: official establishment in 1,739 (Nguyen Dynasty of Viet Nam). A South – Western “capital” of Viet Nam through stages in history.
- Economy: Famous by fish (Basa and Tra fish) and rice cultivation.
- Along with the process of urban development, Can Tho has been changing in order to take on the role as the main economic driver of the Mekong Delta (*traveling, education, healthcare, commercial activities...*); and transforming itself into an industrialised, modern urban regional hub.



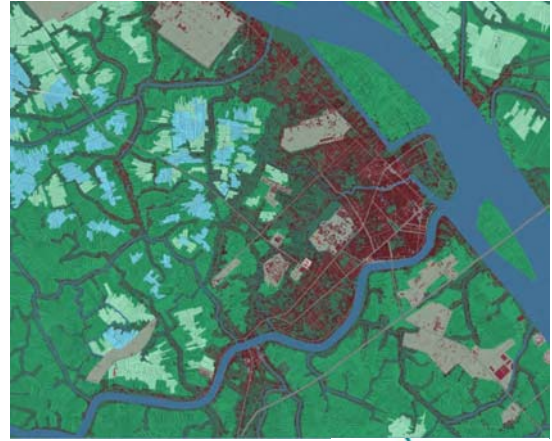
This region is formed thanks to Mekong river's residue and the motion of Pacific Ocean through millions of year. So that it has a special geography – a high density water system forming by Hau river, Can Tho river, Binh Thuy, O Mon, Cai San and there's sub streams. Though, human established new life here base on this character.





Problems:

1. The impact of **human activity** and **climate change** has led to environmental challenges, such as **floods**, **salt intrusion**, **depleted water supply** and **a decline in enriching – alluvium**.



2. Can Tho is dealing with many popular challenges in urbanization process. Such as: Housing, safe water supply, sanitation, public places (green place and public transportation), solid waste management...



=> It requires Can Tho city react as soon as possible for survival.

## CÁC THÁCH THỨC VÀ HẠN CHẾ

Về sự  
ngập lụt,  
triều  
cường và  
Biến đổi  
khí hậu

- Ngập lụt: TP. Cần Thơ có cao độ nền thấp, nằm trong vùng ngập nông của ĐBSCL
- Mưa có cường suất ngày càng tăng, kéo dài
- Hệ thống thoát nước đô thị yếu kém
- Thay đổi chế độ thủy văn trong khu vực, gây nhiều vấn đề về sạt lở sông Hậu, Cái Răng, Trà Nóc, Ô Môn, Thốt Nốt.
- Mức nước triều có xu hướng tăng cao
- Theo kịch bản BĐKH-NBD 2012, đến năm 2100, 70% diện tích CT bị ngập (kịch bản trung bình)



2011



2016



2016



Triều cường ngày 17/10/2012 tại bến Ninh Kiều

## CÁC THÁCH THỨC VÀ HẠN CHẾ

Dân số tăng nhanh, mật độ dân số đô thị tăng 10.4% so với TB 3% (GD 2009-2013)

### Về phát triển đô thị

Số lượng Nhà cao tầng tăng nhanh

Mật độ Phương tiện giao thông tăng nhanh

Rác thải sinh ra tăng nhanh

Kênh rạch bị bồi lắng, lấn chiếm

Hệ thống quản lý đô thị chưa theo kịp sự phát triển, sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý hành chính thủ công, bất cập



Tỷ lệ người nghèo và cận nghèo của thành phố khoảng 6,1% (năm 2014).

### Về tình trạng nghèo

Tỷ lệ nghèo tuy có giảm trung bình 1%/năm nhưng vẫn còn khá cao: do các hộ nghèo sống ở khu vực lấn chiếm bờ sông, do di dân

Nguy cơ tái nghèo vẫn còn cao

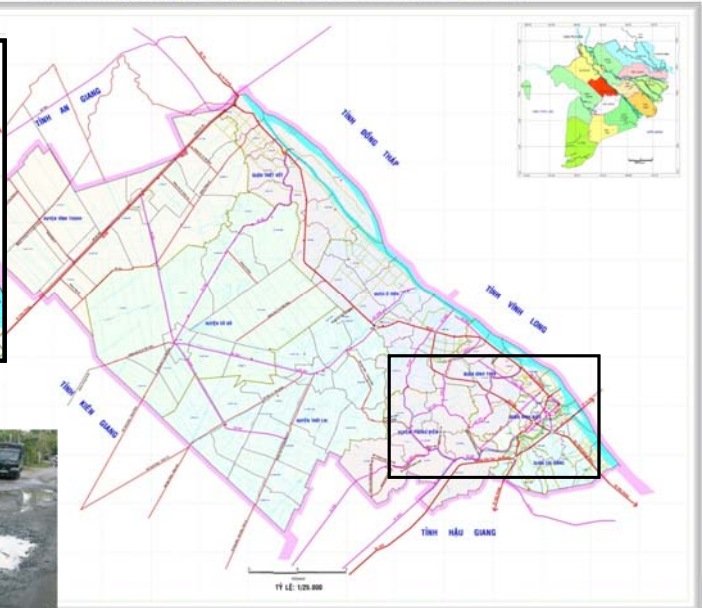
## CÁC THÁCH THỨC VÀ HẠN CHẾ

### HIỆN TRẠNG MẠNG LƯỚI GTVT TP CẦN THƠ

#### HIỆN TRẠNG GTVT KHU TRUNG TÂM



#### BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG MẠNG LƯỚI GTVT THÀNH PHỐ CẦN THƠ



Hệ thống giao thông giữa các khu vực đô thị cũ và mới thiếu sự kết nối

Dân số tập trung đông ở khu trung tâm gây quá tải cho khu vực nội thị và thiếu nhân lực ở các khu đô thị mới

Hạn chế khả năng tiếp cận của người dân đến với các dịch vụ y tế, giáo dục, du lịch, văn hóa, xã hội và giao thương kinh tế nội vùng và các vùng lân cận



## NHU CẦU NHÀ Ở GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

| TT  | Danh mục  | Diện tích sử dụng đất theo quy hoạch (ha) | Số lượng căn hộ tăng thêm (căn hộ) | Số lượng m2 tăng thêm (m2) |
|-----|---|---|------------------------------------|----------------------------|
|     | <b>Nhà ở</b>  |   | <b>139.130</b>                     | <b>12.814.960</b>          |
| 1   | <i>Nhà ở riêng lẻ người dân tự xây mới</i>              | <b>5.850</b>                              | 28.600                             | 2.512.168                  |
| 2   | <i>Nhà ở do người dân tự nâng cấp cải tạo, sửa chữa</i> |   | 68.200                             | 6.650.323                  |
| 3   | <i>Nhà ở thương mại theo các dự án</i>                  |   | 22.380                             | 2.691.609                  |
| 3.1 | Nhà ở thu nhập thấp                                     |   | 6.000                              | 456.500                    |
| 3.2 | Nhà ở sinh viên   |   | 6.975                              | 223.560                    |
| 3.3 | Nhà ở công nhân   |   | 1.500                              | 60.000                     |
| 3.4 | Nhà ở hộ nghèo và nhà đại đoàn kết                      |   | 3.580                              | 143.200                    |
| 3.5 | Nhà ở hộ gia đình có công với cách mạng                 |   | 1.850                              | 74.000                     |
| 3.6 | Nhà ở công vụ   |   | 45                                 | 3.600                      |
| 4   | <i>Nhà ở cho các nhóm đối tượng xã hội</i>              |   | 19.950                             | 960.860                    |



**Xin chân thành cảm ơn!**